TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 06/3/2025
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY – TP CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoài Tâm

2. Ông Lý Thanh Bình

Thư ký phiên toà: Bà **Thạch Thị Thi** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 03/2025/TLST–HN ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc "*Tranh chấp ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2025/QĐST-HN ngày 24/02/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích Q, sinh năm 1988

Địa chỉ: 1 P, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: 27/ÔD khu vực B, phường L, quận B, TP Cần Thơ.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Đinh Thành T**,** sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: 1 P, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn – bà Q trình bày*:*

Bà và ông T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào tháng 9/2018, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống do vợ chồng cùng công việc, quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm đến nhau, thường xuyên phát sinh cãi vã, to tiếng. Ông T không có sự chăm lo cho gia đình, lại hay nhậu nhẹt và tác động vật lý đối với bà. Mâu thuẫn hiện nay giữa vợ chồng là không thể hàn gắn và xét thấy không thể tiếp tục hôn nhân này nên bà có đơn xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có

Phía bị đơn – ông T trình bày tại bản tự khai: Xác định thời gian kết hôn như bà Q trình bày, theo ông vợ chồng có lúc không cùng quan điểm nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, có thể cải thiện được. Ông vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: xác định không có.

Tại phiên tòa;

Vắng mặt nguyên đơn, do có đơn xin xét xử vắng mặt.

Phía bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến về việc không đồng ý ly hôn do vẫn còn tình cảm với vợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Q có đơn xin giải quyết ly hôn vắng mặt, đây là sự tự định đoạt của đương sự, không trái với quy định của pháp luật nên có cơ sở để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Q và ông T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình thừa nhận và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo trình bày của nguyên đơn tại đơn khởi kiện cho thấy bà và ông T bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Phía ông T thừa nhận vợ chồng có bất đồng quan điểm sống nhưng cho rằng có thể cải thiện được. Tuy nhiên, ông T cũng thừa nhận hiện vợ chồng đang ly thân nhiều tháng nay do bà Q đã về nhà mẹ ruột sinh sống và đi làm ăn xa, không muốn gặp mặt ông. Quá trình giải quyết vụ án, bà Q có đơn xin vắng mặt và bảo lưu những trình bày trong đơn, không muốn đối mặt với ông T, phía ông T cũng không có giải pháp nào hàn gắn tình cảm, điều này cho thấy đời sống hôn nhân của ông bà đã thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của Q để cả hai có cuộc sống riêng là phù hợp.

[3] Về con chung: Không có

[4] Về tài sản chung: Không có, nên không đặt ra xem xét, khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về nợ chung: không có.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân - chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Bích Q được ly hôn với ông Đinh Thành T.

2/ Về con chung: Không có

3/ Tài sản chung, nợ chung: Không có

4/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã đóng theo Biên lai thu số 0001343 ngày 19/12/2024 thành án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND Q Bình Thủy;
- Chi cục Thi hành án Q Bình Thủy;
- Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Hậu Mỹ Trinh, Cái Bè-TG
- Lưu (hs, Vp, Ltd);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐẶNG THỊ HUỆ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐẶNG THỊ HUỆ